

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HSST

Ngày: 28-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN T**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Thiện

Bà Lê Thị Tân An

Thư ký phiên tòa: Ông(Bà) Bùi Tuấn Kiệt - Thư ký Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phổ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 Toà án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST – HS ngày 04/5/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày: 01/01/1998 tại Thốt Nốt - Cần T. Nơi cư trú: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Quốc C và bà Nguyễn Thị N; bản thân chưa vợ; tiền án: không; tiền sự: Không. (Bị cáo tại ngoại và có mặt)

- Bị hại: Phan Hoài T1 (tử vong).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. **Chị Quảng Thị Bích Y**, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn Hoài Ni, xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

2. Ông **Phan Văn M**, sinh năm: 1945. Nơi cư trú: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T.

3. Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1950. Nơi cư trú: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T.

Chị Y, ông M, và bà N cùng ủy quyền cho ông **Phan Hoài T2**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông **C1 Huệ C**, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: 372, Tổ 16, khu vực Long Thạnh 1, phường Thốt Nốt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T. Vắng mặt
2. Ông **Thái T1 H**, sinh năm: 1965. Nơi cư trú: Khu vực 2, phường C1 Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần T. Vắng mặt

Người làm chứng:

1. Anh **Nguyễn Ngọc H1**, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Thôn Thuận Hòa, xã Hưng Phong, thị xã Nương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt
2. Anh **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: Khu vực Thạnh Phước I, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T. Có mặt
3. Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: Khu vực Tân Quới, phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T. Có mặt
4. Chị **Lê Thị Ngọc C1**, sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần T. Vắng mặt
5. Anh **Võ Đông X**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Khu vực Thới Thạnh, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần T. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/01/2018, sau khi tan ca làm tại cơ sở lưới H Vân 2 tại phường Tân Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần T thì Nguyễn Quốc T, cùng Phan Hoài T1, Nguyễn Ngọc H, Võ Đông X, Nguyễn Hoàng V, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Duy B và Nguyễn Ngọc D cùng đi nhậu, đến khoảng 22 giờ thì tất cả nghỉ nhậu và đi về. T2 đường về đến khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, T điều khiển xe mô tô biển số 65H1-5153 tăng ga để vượt qua mặt xe mô tô biển số 65F5 -7167 do T1 điều khiển, từ đó xảy ra va chạm giữa xe của T và xe của T1. Hậu quả làm T và T1 cùng bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Đến ngày 03/01/2018 thì T1 tử vong tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần T.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số: 02/KLGD-PC54 ngày 23/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần T kết luận: Nguyên nhân chết của Phan Hoài T1 do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Tại phiếu xét nghiệm hóa sinh máu ngày 01/01/2018 của Bệnh viện Đa khoa quận Ô Môn, kết quả: Định lượng ethanol (cồn trong máu) của Nguyễn Quốc T là 148mg/100ml; của Phan Hoài T1 là 177mg/100ml (ngày 02/01/2018)

* Vật chứng tạm giữ, gồm:

+ 01 xe mô tô biển số 65H1-5153, hiệu Romatic, loại xe nữ, màu xám, số máy 152FMH*0419406, số khung WG110*2010406*. 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0084013 mang tên C1 Huệ C, biển đăng ký 65H1-5153.

+ 01 xe mô tô biển số 65F5-7167, hiệu Metallicstar, loại xe nữ, màu nâu, số máy FMG-3*10405837*, số khung PCG0051S191460*. 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0121274 mang tên Thái T1 H, biển đăng ký 65F5-7167.

Trong quá trình điều tra, Bị cáo khai nhận trước khi tai nạn xảy ra bản thân bị cáo có uống N rượu, nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị hại chuyển hướng bất ngờ từ làn đường dành cho mô tô sang phần đường dành cho ô tô bị cáo đang chạy, nên bị cáo không kịp xử lý từ đó dẫn đến va chạm. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo xác định lại chính xác là “Tại thời điểm xảy ra tai nạn, bị cáo điều khiển xe mô tô sau xe mô tô của T1, cách T1 khoảng chừng 50 -100m, bị cáo nhìn thấy T1 đang điều khiển xe T2 phần đường dành cho mô tô, sát vạch phân làn đường dành cho xe mô tô và ô tô, lúc này bị cáo cũng chạy xe bên làn đường ô tô cũng sát vạch phân làn đường dành cho ô tô và mô tô, bị cáo mới tăng ga để chạy vượt qua mặt T1, khi còn cách xe T1 khoảng 2m thì T1 lách nhẹ (lách bình thường) sang qua làn đường ô tô (bị cáo đang chạy), do khoảng cách quá gần nên bị cáo không kịp xử lý, từ đó mà đầu xe của bị cáo va chạm vào đuôi xe của T1 (hướng chọt qua trái)”. Ngoài ra bị cáo còn thừa nhận, do xe bị cáo đèn xi nhan và còi xe bị hỏng nên khi vượt xe bị cáo không có tín hiệu để xin vượt xe với T1. Bị cáo nhận thấy hành vi vượt xe của bị cáo là không đúng với quy định của pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã hỗ trợ cho gia đình bị hại chi phí mai táng là 7.000.000 đồng, gia đình bị hại đồng ý và không có yêu cầu gì thêm đối với phần này. Tuy nhiên, về phần cấp dưỡng cho 03 người con của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu cấp dưỡng một lần với số tiền là 492.000.000 đồng, bị cáo đồng ý cấp dưỡng một lần, nhưng bị cáo cho rằng số tiền yêu cầu quá lớn so với khả năng của bị cáo, nên bị cáo yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện gia đình bị hại cho rằng, sau khi tai nạn xảy ra chị Quảng Thị Bích Y là vợ của bị hại đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu, hiện tại các con của bị hại gồm: Quảng Thị Bích Ngọc, Quảng Thị Ngọc Dương, Quảng Thị Minh Huyền do ông bà nội là ông Phan Văn M và Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Ông T2, ông M và bà N cũng có góp sức hỗ trợ nuôi dưỡng các cháu một phần, nhưng cũng không đủ lo cho các cháu. Vì vậy, đại diện gia đình bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu cấp dưỡng cho các cháu một lần là 492.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự thì đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS ngày 11/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Nguyễn Quốc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân quận Ô Môn có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra làm rõ bổ sung tình tiết có liên quan đến nội dung kết luận điều tra. Theo đó, nội dung kết luận điều tra có nêu tình tiết “T tăng tốc để vượt qua xe phía trước của T1 còn khoảng 02 m thì T1 cho xe chuyển hướng từ làn dành cho xe mô tô sang làn đường dành cho ô tô, do khoảng cách quá gần T không kịp xử lý, nên xe của T va chạm vào đuôi xe của T1”. Vấn đề “có dấu hiệu chuyển hướng bất ngờ” này được Cơ quan điều tra trả lời bằng văn bản số: 118 ngày 25/5/2018, xác nhận nội dung T2 chỉ là lời khai duy nhất của T1 tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát kết luận vụ án, vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn. Về lập luận của bị cáo cho rằng nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do bị hại chuyển hướng bất ngờ, Kiểm sát viên cho rằng không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Tại phiên tòa người làm chứng là anh T khai nhận, thấy xe của anh T1 trước khi xảy ra tai nạn chạy bên phần đường dành cho ô tô; mặt khác, căn cứ vào hiện trường và dấu vết hiện trường thì xe của bị cáo đã va chạm vào đuôi xe của người bị hại, nên nói bị hại điều khiển xe chuyển hướng bất ngờ là không đúng. Đó cũng là lý do Kiểm sát viên không đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội: “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ***”.

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Điều 593 Bộ luật Dân sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T từ 04 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho các con của người bị hại mỗi người là 650.000 đồng/tháng đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho đại diện gia đình bị hại: 01 xe mô tô biển số 65H1-5153, hiệu Romatic, loại xe nữ, màu xám, số máy 152FMH*0419406, số khung WG110*2010406*; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0084013 mang tên C1 Huệ C, biển đăng ký 65H1-5153.

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô biển số 65F5-7167, hiệu Metallicstar, loại xe nữ, màu nâu, số máy FMG-3*10405837*, số khung PCG0051S191460*; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0121274 mang tên Thái T1 H, biển đăng ký 65F5-7167.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

T2 cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án: Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên,

Kiểm sát viên không bị khiếu nại và đều được tiến hành đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng hình sự quy định.

[2]. Về nội dung vụ án.

Căn cứ kết tội:

Hội đồng xét xử nhận thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra đôi chút, tuy nhiên xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với hiện trường vụ án, và dấu vết vật chứng, nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 01/01/2018, tại khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, bị cáo Nguyễn Quốc T có hành vi vượt xe không đúng quy định của pháp luật, hậu quả làm cho T1 tử vong. Bởi lẽ, theo Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định, xe xin vượt pH có báo hiệu bằng đèn hoặc còi, xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước. Thế nhưng, trước khi tai nạn xảy ra, xe bị cáo chạy sau xe bị hại, lẽ ra bị cáo muốn vượt xe thì pH có tín hiệu xin vượt cho xe bị hại biết, đồng thời xe bị hại có động tác chuyển hướng về bên pH, và cảm thấy an toàn tuyệt đối khi vượt xe (không còn chướng ngại vật phía trước), bị cáo mới được phép cho xe vượt. Trái lại, bị cáo không có tín hiệu xin vượt xe, còn tăng ga với tốc độ cao, đồng thời bị cáo cũng không giữ khoảng cách an toàn giữa hai xe khi vượt, vì vậy khi bị cáo gặp tình huống được cho là thường xảy ra của người điều khiển xe mô tô, cụ thể trong trường hợp này là người bị hại chỉ lách nhẹ xe qua trái, bị cáo cũng không kịp xử lý để đảm bảo an toàn, nên từ đó dẫn đến tai nạn.

Tại phiên tòa, anh T có cho rằng thấy xe của bị hại chạy bên phần đường dành cho xe ô tô trước khi tai nạn xảy ra. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy lúc tai nạn xảy ra, anh T cũng khai nhận là anh T điều khiển xe mô tô chạy trước xe của bị hại cách bị hại khoảng 3m, như vậy anh T cho rằng anh vừa điều khiển xe, vừa quan sát phía sau là thiếu thiết phục; hơn nữa đây cũng là lời khai duy nhất của anh T nên chỉ có giá trị tham khảo.

Từ những phân tích T2, xác định nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn là do lỗi của bị cáo. Hậu quả là làm cho anh T1 tử vong, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo trước pháp luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo pH biết xe mô tô là loại xe cơ giới - nguồn nguy hiểm cao độ, chỉ sơ suất nhỏ thôi cũng có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Vì vậy, bị cáo pH tuyệt đối chấp hành pháp luật về quy định an toàn giao thông đường bộ. Xe mô tô của bị cáo gây tai nạn có T2 100 phân khối, bị cáo không có giấy phép lái xe, lẽ ra bị cáo không được điều khiển xe này. Thế nhưng, bị cáo quá xem thường pháp luật, bị cáo không những điều khiển xe mô tô T2 mà lúc gây tai nạn trong người của bị cáo còn có nồng độ cồn vượt mức cho phép 148mg/50/100ml. Ngoài ra, bị

cáo còn điều khiển xe sai làn đường theo quy định. Vì vậy, bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hậu quả xảy ra do lỗi của bị cáo là lỗi vô ý quá cầu thả lẫn tự tin, mặt dù bị cáo không mong muốn nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra, tuy lời khai của bị cáo chưa thật sự đúng với bản chất của vụ án, nhưng nhận thấy do cách trình bày của bị cáo có phần nhầm lẫn, thay vì “lách nhẹ” bị cáo lại trình bày “chuyển hướng”, nên vẫn xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo tình tiết “thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải”; đồng thời sau khi tai nạn xảy ra về chi phí cấp cứu, điều trị, mai táng cho nạn nhân bị cáo đã hỗ trợ bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 7.000.000 đồng, gia đình bị hại đồng ý với khoản hỗ trợ này không yêu cầu gì thêm; mặt khác, bị hại cũng có lỗi một phần do điều khiển xe sai làn đường quy định, trong người cũng có nồng độ cồn vượt mức cho phép. Từ những vấn đề T2, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại đã nhận số tiền hỗ trợ chi phí mai táng của bị cáo là 7.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm phần thiệt hại này nên không đặt ra để xem xét.

Tuy nhiên về phần yêu cầu cấp dưỡng của người có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con của bị hại gồm: Quảng Thị Bích Ngọc, Quảng Thị Ngọc Dương, Quảng Thị Minh Huyền. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bị cáo pH bồi thường tổng cộng 492.000.000 đồng. Bị cáo không chấp nhận mà yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại các Điều 110, 116 và 117 luật Hôn nhân Gia đình, thì Cha mẹ cùng có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại người trực tiếp nuôi dưỡng các cháu không pH là cha mẹ ruột mà là ông bà nội (ông M và bà N). Như vậy, nếu như bị hại còn sống thì bị hại và chị Y pH cùng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Do đó, trong trường hợp này bị cáo là người có trách nhiệm thay thế thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị hại, nên bị cáo chỉ chịu $\frac{1}{2}$ đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định chung của pháp luật.

Về mức cấp dưỡng: Gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên có xem xét khả năng cấp dưỡng của bị cáo, đồng thời để đảm bảo cho thi hành án. Vì vậy, chỉ buộc bị cáo cấp dưỡng với mức cấp dưỡng bằng $\frac{1}{2}$ mức lương tối thiểu hiện tại là $1.300.000 \text{ đồng} / 2 = 650.000 \text{ đồng/tháng}$.

Về phương thức cấp dưỡng: Đại diện hợp pháp của các con bị hại yêu cầu cấp dưỡng một lần. Xét thấy, hiện tại bị cáo không có nguồn thu nhập, nhưng pH đi chấp hành án, nên cần buộc bị cáo cấp dưỡng một lần để đảm bảo thi hành án.

Từ những phân tích T2, Hội đồng xét xử xét tính số tiền cần buộc bị cáo cấp dưỡng như sau:

1. Quảng Thị Bích Ngọc, sinh ngày: 11.02.2012, nay đã 06 tuổi 03 tháng 17 ngày. Nghĩa vụ cấp dưỡng còn lại là 11 năm 08 tháng 13 ngày. Đại diện hợp pháp của các cháu yêu cầu tính tròn 11 năm 08 tháng = 140 tháng x 650.000đồng/tháng = 91.000.000 đồng;

2. Quảng Thị Ngọc Dương: sinh ngày 13.3.2014, nay đã 04 tuổi 02 tháng 15 ngày. Nghĩa vụ cấp dưỡng còn lại là 13 năm 10 tháng 15 ngày. Đại diện hợp pháp cho của cháu yêu cầu tính tròn 13 năm 10 tháng = 172 tháng x 650.000đồng/tháng = 111.800.000 đồng;

3. Quảng Thị Minh Huyền, sinh ngày: 18.8.2015, nay đã 02 tuổi 08 tháng 10 ngày. Nghĩa vụ cấp dưỡng còn lại là 15 năm 3 tháng 20 ngày. Đại diện hợp pháp của các cháu yêu cầu tính tròn 15 năm 03 tháng = 183 tháng x 650.000đồng/tháng = 118.950.000đồng.

Tổng cộng (1)+(2)+(3): 91.000.000đồng + 111.800.000 đồng + 118.950.000 đồng = 321.750.000 đồng.

Bị cáo chịu $\frac{1}{2}$ x 321.750.000 đồng = 160.875.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Về án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo pH chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ T2,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn Quốc T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng:

Điều p, s khoản 1, 2 điều 51; điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Khoản 8, 9 Điều 8; Điều 13; khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ;

Điều 591 và 593 Bộ luật Dân sự;

Các Điều 110, 116, và 117 Luật Hôn nhân Gia đình;

Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: Nguyễn Quốc T **04(Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T có trách nhiệm cấp dưỡng(một lần) cho các cháu Quảng Thị Bích N, Quảng Thị Ngọc D, Quảng Thị Minh H tổng số tiền là 160.875.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho đại diện hợp pháp của người bị hại:

+ 01 xe mô tô biển số 65H1-5153, hiệu Romatic, loại xe nữ, màu xám, số máy 152FMH*0419406, số khung WG110*2010406*

+ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A0084013 mang tên C1 Huệ C, biển đăng ký 65H1-5153.

Trả lại cho bị cáo:

+ 01 xe mô tô biển số 65F5-7167, hiệu Metallicstar, loại xe nữ, màu nâu, số máy FMG-3*10405837*, số khung PCG0051S191460*.

+ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số A 121274 mang tên Thái T1 H, biển đăng ký 65F5-7167.

Về án phí:

Án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo T nộp: 200.000 đồng;

Án phí cấp dưỡng nuôi con. Bị cáo T nộp: 300.000 đồng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa để xin Tòa án phúc thẩm xét xử lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Cần T;
- VKS ND TP Cần T;
- Sở Tư pháp Tp. Cần T;
- Viện KSND quận Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Chi cục T.H.A Dân sự Q. Ô Môn;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mẫn